TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 116/2026/DS-ST Ngày: 13/8/2026 "V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiên

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1991

Địa chỉ: D T, phường H, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Nhật H**, sinh năm 1999; Địa chỉ: A T, phường P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 0 T, Tổ B P, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Nhật H thể hiện:

Bà Nguyễn Thị Thanh V và bà Nguyễn Thị H1 quen biết nhau thông qua người quen. Trong quá trình quen biết, bà H1 có trao đổi, đề nghị bà V cho vay tiền với lý do cần vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đồng thời cam kết sẽ hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi theo quy định pháp luật. Tin tưởng vào lời trình

bày và cam kết của bà H1 nên vào ngày 15/11/2025 bà V đã cho bà H1 vay số tiền 500.000.000 đồng. Hai bên đã thống nhất thời hạn trả nợ là 30 ngày kể từ ngày ký giấy mượn tiền ngày 15/11/2025, không có lãi suất. Tuy nhiên, đến ngày 01/01/2026, nhiều lần bà V yêu cầu bà H1 thanh toán khoản nợ đã đến hạn nhưng bà H1 chỉ thanh toán 150.000.000 đồng. Do đó, bà V yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7- Gia Lai giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H1 phải thanh toán tiền gốc 350.000.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày quá hạn 16/12/2025 đến ngày xét xử hôm nay theo mức lãi suất 20%/năm. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bà V rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi chậm thanh toán 20%/năm, chỉ yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán từ ngày quá hạn vay 16/12/2026 đến ngày hôm nay với mức lãi suất 10%/năm là 23.197.489 đồng, tổng số tiền 373.197.489 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng).

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; Địa chỉ: 0 T, Tổ B P, phường P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền còn nợ. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 thì đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo quy định tại Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà V phải trả tiền lãi 10%/năm. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải trả

350.000.000 đồng nợ gốc và trả lãi theo lãi suất 10%/năm từ ngày quá hạn vay là 16/12/2025 đến ngày xét xử 13/8/2026. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ theo Giấy mượn tiền ngày 15/11/2025 thể hiện bà H1 có vay tiền bà V số tiền 350.000.000 đồng, hai bên thống nhất thời hạn trả nợ ngày 16/12/2025. Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng vay tiền, có thời hạn, không có lãi suất. Vì bà H1 vi phạm thời hạn trả nợ nên bà V yêu cầu trả nợ gốc và lãi chậm thanh toán tính từ ngày quá hạn vay là ngày 16/12/2025 cho đến ngày xét xử hôm nay 13/8/2026 với lãi suất 10%/năm là có căn cứ theo quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi 23.197.489 đồng, tổng cộng 373.197.489 đồng.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh V được chấp nhận nên bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V, cụ thể như sau:

1. Buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 373.197.489 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng), trong đó nợ gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi 23.197.489 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 18.659.874 đồng (Mười tám triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà V số tiền 9.085.616 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002003 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (13/8/2026), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Loan Phương